

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 12-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Mạnh Cường

Ông Hứa Ngọc Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Nhà văn hóa khối 6, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Lưu Văn T (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 26/8/1990 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn L, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án số: 27/2018/HS-ST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L đã xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2019 tại nhà tạm giữ công an thành phố Lạng Sơn đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Hương L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người chứng kiến: Ông La Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 10 phút ngày 10/12/2019, tổ công Công an thành phố L làm nhiệm vụ tại khu vực chợ B, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Lưu Văn T có hành vi thả từ trong lòng bàn tay phải xuống nền đất tại vị trí đang đứng một gói giấy nhỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 16/KL-PC09 ngày 11/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy Heroine, khối lượng là 0,237gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 19/KSĐT ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Lưu Văn T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Lưu Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 10/12/2019, bị cáo đi từ nhà ra thành phố L để tìm mua ma túy sử dụng, khi đi đến khu vực cổng chợ Đ, đường N, phường V, thành phố L, bị cáo gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) để hỏi mua ma túy. Người đàn ông đó đồng ý và dặn bị cáo ngồi chờ để đi lấy ma túy, trong lúc chờ đợi, bị cáo đến một hiệu thuốc gần đó mua hai chiếc bơm kim tiêm và một ống nước cất Novocain để sử dụng ma túy. Khi quay lại, bị cáo đưa 50.000 đồng và được người đàn ông đưa cho một gói giấy màu trắng; bị cáo cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải để đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố Lưu Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung vì bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản. Tịch thu tiêu hủy số ma túy, bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn, về nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo chỉ tàng trữ lượng ma túy không lớn để sử dụng; tuy nhiên do bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng nên mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung; lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Đủ căn cứ xác định: Vào hồi 09h10 ngày 10/12/2019, Lưu Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,237gam ma túy Heroine, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lưu Văn T gây nguy hiểm cho xã hội, mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng tới sức khỏe, thiệt hại về kinh tế của cá nhân và gia đình đồng thời là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

[3] Lưu Văn T có nhân thân không tốt, bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành án trở về địa phương không tu chí, sống lương thiện mà lại tiếp tục sử dụng, lệ thuộc ma túy thể hiện ý thức coi thường, bất chấp pháp luật.

[4] Tại Bản án số: 27/2018/HS-ST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L đã xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị án đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích; lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thực sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, thấy rằng đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo ở gần mức khởi điểm của khung hình phạt, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Tại biên bản xác minh ngày 23/12/2019, có xác nhận của chính quyền địa phương, xác định Lưu Văn T không có nghề nghiệp và tài sản đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[9] Xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và hai bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất là công cụ để sử dụng ma túy và không còn giá trị sử dụng.

[10] Đối với người nam giới đã bán ma túy cho Lưu Văn T tại công chợ Đ, do bị cáo không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để đề nghị xử lý trong vụ án.

[11] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/12/2019.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì đựng chất ma túy đã niêm phong hoàn lại sau giám định và 02 (hai) bơm kim tiêm, 01 (một) lọ nước cất chưa sử dụng.

(Vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn)

4. Án phí: Bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan THÁ Hình sự Công an TP.Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn; Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Cường